

Gò Công, ngày 31 tháng 5 năm 2019

Số: 167/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị H**, sinh năm: 1995;
Địa chỉ: ấp H, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Trần Minh T**, sinh năm: 1995;
Địa chỉ: ấp H, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Ngô Thị H** và anh **Trần Minh T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Ngô Thị H** và anh **Trần Minh T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên **Trần Anh K** sinh ngày 07/9/2017 cho chị **Ngô Thị H** được trực tiếp nuôi dưỡng, anh **Trần Minh T** không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị **H** chưa có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở;

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết;

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết;

- Về án phí: chị Ngô Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 43086 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Minh T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND.TXGC;
- CCTHADS.TXGC;
- UBND xã B;
- ĐS;
- AV;
- Lưu HS.

Nguyễn Văn Thừa